

TRIẾT LÝ LÀ GÌ?

PHẠM CÔNG THIÊN *dịch*

In theo bản in của Ca dao, Sài Gòn, Việt Nam;
Xuất bản lần thứ nhất 1973

Dịch từ bản tiếng Đức:
WAS IST DAS - DIE PHILOSOPHIE?
NXB G.NESKE, PFÜLLINGEN, 1956

Triết lý là gì?

Với câu hỏi này chúng ta đang động đến một chủ luận rất rộng, nghĩa là dàn trải rộng ra. Vì chủ luận trải rộng, cho nên nó vẫn mơ hồ, bất định. Vì nó bất định, cho nên chúng ta có thể đối trị chủ luận từ những quan điểm dị biệt nhất. Nhờ vậy mà chúng ta vẫn sẽ rơi vào một cái gì đó khả dĩ gọi là chính xác. Nhưng khi đối trị chủ luận thênh thang này, vì tất cả những ý kiến khả dung đều dễ vướng mắc chằng chịt nhau, cho nên, chúng ta dễ mắc nỗi nguy hiểm là cuộc tương thoại của chúng ta vẫn mất đi tính cách thu phối thích ứng.

Vì lẽ đó, chúng ta phải cố gắng tìm cách xác định câu hỏi một cách chính xác hơn. Nhờ cách này, chúng ta điều khiển cuộc tương thoại vào trong một đường lối cố định. Nhờ thế, cuộc tương thoại sẽ đưa vào trong một con đường. Tôi nói: vào trong một con đường. Nói thế chúng ta nhìn nhận rằng con đường này chắc chắn không phải là con đường độc nhất. Ngay đây vấn đề vẫn còn phải mở ngoặc là xem coi con đường mà tôi muốn chỉ sau đây sự thực có là một con đường khả dĩ để cho chúng ta được đặt lên câu hỏi và được trả lời câu hỏi.

Nếu cho rằng chúng ta có thể tìm ra một con đường để xác định câu hỏi một cách chính xác hơn thì

lúc ấy lập tức phát khởi một sự phản đối nghiêm trọng đối với chủ luận cuộc tương thoại của chúng ta. Khi chúng ta hỏi "Triết lý là gì?" là lúc chúng ta đang nói về triết lý. Khi hỏi bằng đường lối này, hiển nhiên là chúng ta vẫn còn đang đứng vị thế ở trên, nghĩa là, bên ngoài triết lý. Nhưng chủ đích của câu hỏi chúng ta là đi *vào trong* triết lý, lần la trú ngụ trong đó, xử sự ăn ở trong đường lối ấy, nghĩa là, "làm triết lý", "sống triết lý", "ăn triết lý". Do đó, con đường của sự tương thoại chúng ta chẳng những phải có một đường hướng rõ ràng, mà đường hướng này đồng thời phải đảm bảo cho chúng ta rằng chúng ta đang di động trong lòng triết lý, chứ không phải bên ngoài triết lý và chung quanh triết lý.

Như thế con đường của sự tương thoại chúng ta, phải thuộc về một loại và một đường hướng nào đó khả dĩ khiến cho cái điều mà triết lý xuống nghị phải là điều có liên hệ chặt chẽ với bản thân chúng ta, và nhất thiết phải chạm mó chúng ta trong tận nơi bản tính của chúng ta.

Nhưng thế thì phải chăng triết lý trở thành một sự việc của cảm năng tính, của những cảm xúc và những tình cảm?

"Với những tình cảm đẹp đẽ, người ta chỉ tạo ra thứ văn chương rẻ tiền⁽¹⁾". Nhưng lời nói này của André Gide chẳng những áp dụng cho văn chương mà còn áp dụng đúng hơn nữa cho triết lý. Những tình cảm, ngay cả những tình cảm đẹp nhất, không

⁽¹⁾ André Gide, *Doxtoievsky* - Paris 1923; p.247.

thuộc về triết lý. Người ta thường bảo rằng những tình cảm là một cái gì có tính cách phi lý. Trái lại, triết lý chẳng những là một cái gì hữu lý mà lại còn là điều quan nhiệm thủ vai chủ nhân thực thụ cho lý trí. Khi khẳng định như vậy bất ngờ chúng ta đã đến một sự quyết định nào đó có liên hệ tới bản tính của triết lý. Chúng ta đã vội vàng trả lời trước câu hỏi chúng ta rồi còn gì. Bất cứ ai đều coi lời quyết đoán vừa rồi là đúng, nghĩa là quyết đoán rằng triết lý là một sự việc của lý trí. Tuy nhiên, lời phán quyết này có lẽ là một câu trả lời vội vàng, hấp tấp về câu hỏi "Triết lý là gì?", bởi lẽ chúng ta vẫn có thể lập tức đưa ra những câu hỏi mới để đối kháng lại câu trả lời này. Lý trí là gì? Ở đâu và vì sao mà lý trí đã được quyết định bản tính? Chẳng phải chính lý trí đã tự hội thành bản thể mình bằng vai trò làm chủ triết lý? Nếu thế thì do quyền gì? Nếu không thế thì do đâu mà lý trí có được sứ mệnh và vai trò của nó? Nếu cái điều được coi là lý trí chính là điều đã chỉ được quy định đầu tiên do bởi triết lý và do bên trong sự thiên diễn của lịch sử triết lý thì sự tiên quyết rằng, triết lý là sự việc của lý trí không thể nào là sự góp ý đứng đắn được. Tuy nhiên vừa lúc chúng ta đưa ra sự ngờ vực về việc phẩm định triết lý như là tư thế thể thái hữu lý thì lúc ấy, cùng đồng một cách lỗi như thế, vấn đề cũng trở nên ngờ vực khi tìm xem triết lý có thuộc về lãnh vực của sự phi lý. Vì bất cứ ai muốn chỉ định rằng triết lý có tính cách phi lý thì người ấy phải lấy hữu lý làm tiêu chuẩn hoạch định giới

hạn và trái lại thì việc làm ấy chỉ rốt cục kẹt vào lối nhìn nhận một cách đương nhiên rằng triết lý là gì rồi.

Nếu trái lại, chúng ta chỉ tỏ khả tính rằng cái điều mà chính triết lý tự cứu mang là điều có can hệ chặt chẽ với chúng ta, những nhân thể trong tận nơi nhân tính chính yếu của chúng ta, điều ấy đang âm hưởng ba động xúc chạm đến chúng ta thì lúc ấy có thể là điều âm hưởng xúc động kia không có dính líu gì cả với những thứ mà người ta thường gọi là những cảm giác và những tình cảm, tóm lại, những gì là phi lý.

Từ những gì đã trình bày ở trên, chúng ta có thể đúc kết trước tiên điều duy nhất này: chúng ta cần phải ưu tư cẩn thận nhiều hơn nữa nếu chúng ta đánh liều khơi mào cuộc tương thoại mang nhan đề "Triết lý là gì?".

Việc đầu tiên chúng ta cần làm là đưa dẫn câu hỏi đi tới một con đường có đường hướng rõ rệt để cho chúng ta khỏi phải la cà lang thang quanh quẩn trong những tiền tượng thể, những quan niệm tùy thích tự ý hoặc ngẫu phát về triết lý. Nhưng làm thế nào chúng ta tìm ra được một con đường nhờ đó mà chúng ta có thể xác định câu hỏi chúng ta một cách đáng tin cậy? Con đường tôi hiện muốn chỉ rõ đang nằm trực tiếp đằng trước chúng ta. Và chỉ vì đó là cái gì gần gũi nhất bên cạnh, cho nên nó trở nên khó tìm. Và dù khi chúng ta đã tìm ra nó, thì chúng ta vẫn còn phải di động trên nó một cách vụng về. Chúng ta hỏi "Triết lý là gì?". Chúng ta đã từng nói

lên tiếng "triết lý" nhiều lần luôn. Tuy thế, nếu chúng ta dùng tiếng "triết lý" và không còn dùng tiếng ấy như một tên cũ rích, nếu thay vì thế chúng ta lại nghe tiếng "triết lý" phát ra từ tận suối nguồn uyên nguyên của nó thì lúc đó, tiếng ấy phát thanh lên như vậy: *philosophia*. Bây giờ tiếng "triết lý" đang nói tiếng Hy Lạp. Tiếng Hy Lạp ấy vì, là tiếng Hy Lạp, cho nên chính tiếng ấy là một con đường. Một đường, con đường đang nằm ra đằng trước chúng ta, vì tiếng ấy từ lâu đã được nói trước chúng ta nghĩa là được dự phát ra trước chúng ta. Một đường khác, con đường đã nằm đằng sau chúng ta rồi, vì chúng ta đã thường nghe và nói tiếng này. Thế thì tiếng Hy Lạp *philosophia* là con đường mà chúng ta đang du hành dọc theo đó. Tuy vậy, chúng ta chỉ có một kiến giải rất tạt nhập, mơ hồ về con đường này mặc dù chúng ta có thể thu đạt và có thể phô trải ra lan tràn bao nhiêu kiến thức có tính cách sử học về triết lý Hy Lạp.

Tiếng *philosophia* nói cho chúng ta biết rằng triết lý trước hết là sự thể đã xác định hiện hữu thể (*sinh tính*) của thể giới Hy Lạp. Chẳng những thế - *philosophia* cũng xác định sắc thái vận hành từ tính căn, (*biến trình căn để*) nội tại nhất của tính sử Tây phương - Âu châu. Từ ngữ chúng ta thường được nghe luôn "Triết lý Tây phương - Âu châu" sự thực ra là một trùng phức ngữ. Tại sao? Bởi vì triết lý vốn là Hy Lạp tận ngay bản tính (*thể tính*) của nó; ở đây, Hy Lạp có nghĩa là: ngay nơi nguồn gốc (*uyên nguyên*) bản tính (*thể tính*) của triết lý thuộc về loại

tính đã thoát tiên thỉnh cầu thiết nguyện thể giới Hy Lạp và chỉ có Hy Lạp thôi, để mà phơi bày triển khai ra.

Tuy nhiên bản tính (*thể tính*) nguyên thủy (*uyên nguyên*) Hy Lạp của triết lý vào kỷ nguyên thống trị của Âu châu cận đại thì bản tính ấy đã bị hướng dẫn và cai trị bởi những tiền tượng thể (*quan niệm*) Thiên chúa giáo. Sự thống trị của những quan niệm này (*tiền tượng thể*) đã được chuyển chỗ qua trung gian (*trung giao*) của thời Trung cổ ở Âu châu. Tuy thế, người ta không thể nói rằng do đó mà triết lý trở thành Thiên chúa giáo, nghĩa là trở thành một sự thể của đức tin vào sự mặc khải và vào thần quyền của Giáo hội. Ngôn thể phát biểu rằng (hay đúng hơn: *cái nhảy vọt; Satz*) triết lý, trong tự bản tính (*thể tính*), là Hy Lạp, không muốn phát biểu gì khác hơn là nói lên rằng Tây phương và Âu châu, và chỉ có Tây phương và Âu châu, trong sự vận hành diễn biến nội tại của tính sử nó, nguyên thủy (*uyên nguyên*) vốn "có tính triết lý". Điều này đã được chứng thể qua sự phát khởi và sự ngự trị của những nền khoa học. Bởi vì những nền khoa học phát xuất từ tận dòng diễn biến nội tại nhất của tính sử Tây phương, Âu châu, nghĩa là phát từ tính cách triết lý, cho nên nhờ thế mà những nền khoa học ấy ngày nay có khả năng in lên một dấu ấn đặc biệt trên tính sử nhân loại ở khắp toàn thể trái đất.

Chúng ta hãy thẩm xét một khoảnh khắc xem ý nghĩa của một kỷ nguyên trong tính sử nhân loại được đặc trưng là "thời đại nguyên tử". Tinh lực

nguyên tử đã được khám phá và giải phóng nhờ những nền khoa học, tính lực nguyên tử ấy đã được dùng biểu trưng cho thứ thế lực phải dùng để xác định sự vận hành của tính sử. Thực thế, không có những nền khoa học gì cả, nếu triết lý đã không đi trước và phát xuất ra trước những nền khoa học. Nhưng triết lý là cái *philosophia*. Tiếng Hy Lạp này cột buộc cuộc tương thoại chúng ta vào trong một truyền thống tính sử. Vì truyền thống này vẫn thuộc về một loại tính độc nhất, cho nên nó cũng mang ý nghĩa độc nhất. Cái truyền thống mà tiếng Hy Lạp *philosophia* gọi tên cho chúng ta, cái truyền thống một tiếng có tính cách lịch sử mà *philosophia* gọi tên, truyền thống ấy đã giải tỏa chiều hướng của một con đường mà trên đó chúng ta hỏi "Triết lý là gì?". Truyền thống không truyền chúng ta tới sự câu thúc bức bách bởi những gì vãng khứ và bất khả phục hồi. Truyền là giải, giải phóng dẫn độ tới sự tự do của cuộc tương thoại với những gì đã xảy ra từ quá khứ (mà vẫn lưu diễn tới hiện tại và tương lai). Nếu chúng ta thực sự nghe tiếng ấy và suy tưởng về những gì chúng ta đã nghe thì danh từ "triết lý" triệu hồi chúng ta vào trong tính sử về xuất xứ Hy Lạp của triết lý. Tiếng *philosophia* phát sinh đồng lúc, nếu có thể nói thế, cùng với tờ giấy chứng khai sinh của lịch sử (tính sử) của chính chúng ta; chúng ta cũng có thể nói ngay rằng nó hiện lên trên tờ giấy chứng khai sinh của thời kỳ hiện đại của lịch sử thế giới được gọi tên là thời đại nguyên tử. Đó là lý do tại sao chúng ta có thể hỏi câu hỏi "Triết lý là gì?" và chỉ có thể hỏi

thế khi chúng ta đi vào một cuộc song thoại với tư tưởng của thế giới Hy Lạp.

Nhưng chẳng những *cái gì* ấy đang được đặt thành câu hỏi - tức là triết lý - vốn xuất xứ là Hy Lạp, mà cả cách hỏi *thế nào* của chúng ta, ngay đến thể cách mà chúng tôi hỏi ngày nay cũng là Hy Lạp nốt.

Chúng ta hỏi, "cái đó là cái gì?". Trong tiếng Hy Lạp điều này phát thanh như vậy *ti estin* (*nó là gì?*). Câu hỏi về *cái gì* là gì đó, tuy thế, vẫn có nhiều ý nghĩa. Chúng ta có thể hỏi, "cái đó ở đằng xa kia là cái gì?". Chúng ta nhận được câu trả lời, "một cái cây". Câu trả lời nằm trong sự việc rằng chúng ta đặt cái tên cho một vật thể mà chúng ta không tri nhận rõ ràng.

Tuy thế, chúng ta vẫn có thể hỏi khác nữa, "cái mà chúng ta gọi tên là một "cái cây" là cái gì?". Khi đã đặt câu hỏi này như vậy thì chúng đang đi vào cận tính của tiếng Hy Lạp *ti estin* rồi (*ti estin: nó là gì?*). Chính hình thể đặt câu hỏi này mà Socrate, Platon và Aristote đã khai triển. Chẳng hạn như họ hỏi, "Cái đẹp là cái gì? Kiến thức là gì? Thiên nhiên là gì? Sự chuyển động là gì?".

Tuy vậy, chúng ta hãy nên tỏ ra lưu tâm cẩn thận trong những câu hỏi vừa nêu ra, chẳng những người ta đã tìm cách hoạch định chính xác hơn về bản thể của thiên nhiên, của sự chuyển động hoặc của cái đẹp mà đồng thời cũng là diễn nghĩa luôn về "cái gì" ấy có nghĩa là gì, phải hiểu chữ *ti* (*cái gì*) trong ý nghĩa ấy. Cái mà "cái gì" ấy có nghĩa là gì thì được người ta gọi là *quid est*, chữ Hy Lạp *to*, tức "cái",